TRUNG TÂM ANH NGỮ ODC

Teacher: Ms Trang Tel: 0963301217

Student : ..... Class: .....

Mark

Unit 2: Lesson 3 – They're happy now!

I. Look at the picture and tick (x) or (v) (Nhìn tranh và điền v cho câu đúng, đánh x cho câu sai):

 1. I am brave. ✓	 2. I am tired. ☐	 3. I am happy. ☐
 4. I am tired. ☐	 5. I am hot. ☐	 6. I am hungry. ☐

II. Put the words in the correct order (Sắp xếp lại các từ để tạo thành câu đúng):

1. they / scared / Are / ?

.....

2. not / brave / We / are

.....

3. Is / hungry / she / ?

.....

4. tables / How many / are there / ?

.....

5. you / tired / Are / ?

.....

6. and / They / are/ cold / hungry /

.....

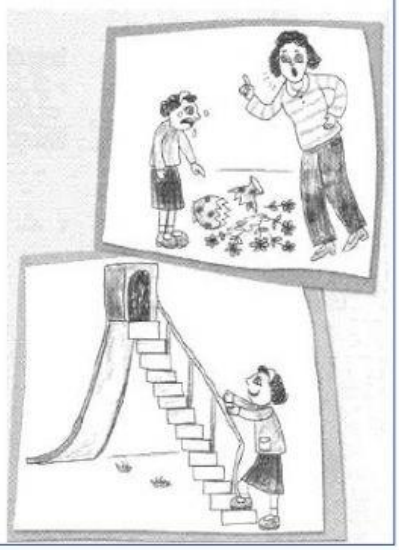
LIVEWORKSHEETS

III. Read and write True (T) or False (F) (Đọc bài và điền T cho câu đúng, F cho câu sai)



I cry when I fall over.
I cry when I am sad.
I cry when Mum is angry,
When I do something bad.

I smile when I am happy.
I smile when I am good.
I smile when I am brave,
When I do something good.



1. I cry when I am happy. …F….
2. I smile when I do something good. ……...
3. I smile when I am sad. ……...
4. I smile when Mum is angry. ……...
5. I smile when I am brave. ……...
6. I cry when I do something good. ……...

IV. Underline the mistake. Then correct it (Gạch chân lỗi sai rồi sửa lại):

1. This bag is <u>a green.</u> → green
2. Those are my doll. → ……..
3. He have got a white hat. → ……...
4. These is new pegs. → ……

LIVEWORKSHEETS